

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VĂN BẢN THỎA THUẬN CHIA TÀI SẢN CHUNG,
NỢ CHUNG SAU KHI LY HÔN**

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 20.....

1. Ông: Sinh ngày:

Căn cước công dân số:; Cấp ngày:

Cấp tại:

Hộ khẩu thường trú:

2. Bà: Sinh ngày:

Căn cước công dân số: Cấp ngày:

Cấp tại:

Hộ khẩu thường trú:

Chúng tôi thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng chúng tôi sau khi ly hôn như sau:

ĐIỀU 1

TÀI SẢN CHUNG VÀ NỢ CHUNG

Trong thời kỳ hôn nhân, ông và bà tạo lập được khối tài sản chung, nợ chung cụ thể như sau:

1. Tài sản chung:

*** Tài sản 1:**

.....
.....
.....

***Tài sản 2 :**

.....
.....
.....

ĐIỀU 2

PHÂN CHIA TÀI SẢN CHUNG, NỢ CHUNG CỦA VỢ CHỒNG

Nay vợ chồng chúng tôi thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung trên như sau:

1.....

.....
.....
.....

2.....

.....
.....
.....

ĐIỀU 3

CÁC THỎA THUẬN KHÁC

1.....

.....
2.....

3.....

.....
4.....

ĐIỀU 4

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

- Những thông tin về nhân thân, về tài sản trong Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng này là đúng sự thật;

- Việc thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn được thực hiện theo đúng ý chí và nguyện vọng của chúng tôi và không trái pháp luật;

- Tài sản được phân chia thuộc sở hữu hợp pháp của vợ chồng chúng tôi, không bị tranh chấp về quyền sở hữu, quyền sử dụng, không bị xử lý bằng Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà chủ sở hữu chưa chấp hành.

- Việc thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung nêu trên không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ tài sản nào của chúng tôi. Văn bản thỏa thuận này sẽ bị

vô hiệu nếu có cơ sở xác định việc phân chia tài sản chung, nợ chung nhằm trốn tránh nghĩa vụ;

- Văn bản thỏa thuận được lập hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

ĐIỀU 5

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc thỏa thuận này.

2. Hiệu lực của văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn tính từ ngày hai bên ký vào Văn bản này. Mọi sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung này chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản, do các bên ký tên và trước khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản.

Chúng tôi đã đọc lại Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Văn bản đã ký tên, điểm chỉ vào Văn bản.

Người vợ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chồng

(Ký, ghi rõ họ tên)